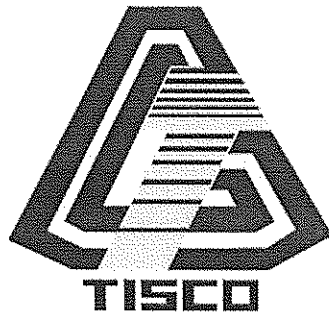
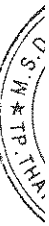


CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Số: **118** /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/11/2021.

- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Công ty cũng như của ngành luyện kim Việt Nam; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm trên 11.000 tỷ VNĐ, hệ thống các nhà phân phối sản phẩm thép TISCO trải rộng tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được lựa chọn và sử dụng vào hầu hết các công trình xây dựng trọng điểm Quốc gia như Nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Tòa nhà Quốc Hội, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, trung tâm Hội nghị Quốc gia và nhiều công trình khác; Thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 65 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán có công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống các nhà phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, TISCO cam kết phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng”. Đây là những yếu tố cơ bản làm nên thương hiệu TISCO, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhất
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 15 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 4.000 cán bộ công nhân viên và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Ninh..., các nhà máy sản xuất chính nằm trên địa bàn khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống tiêu thụ sản phẩm của Công ty được thực hiện thông qua các nhà phân phối sản phẩm tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

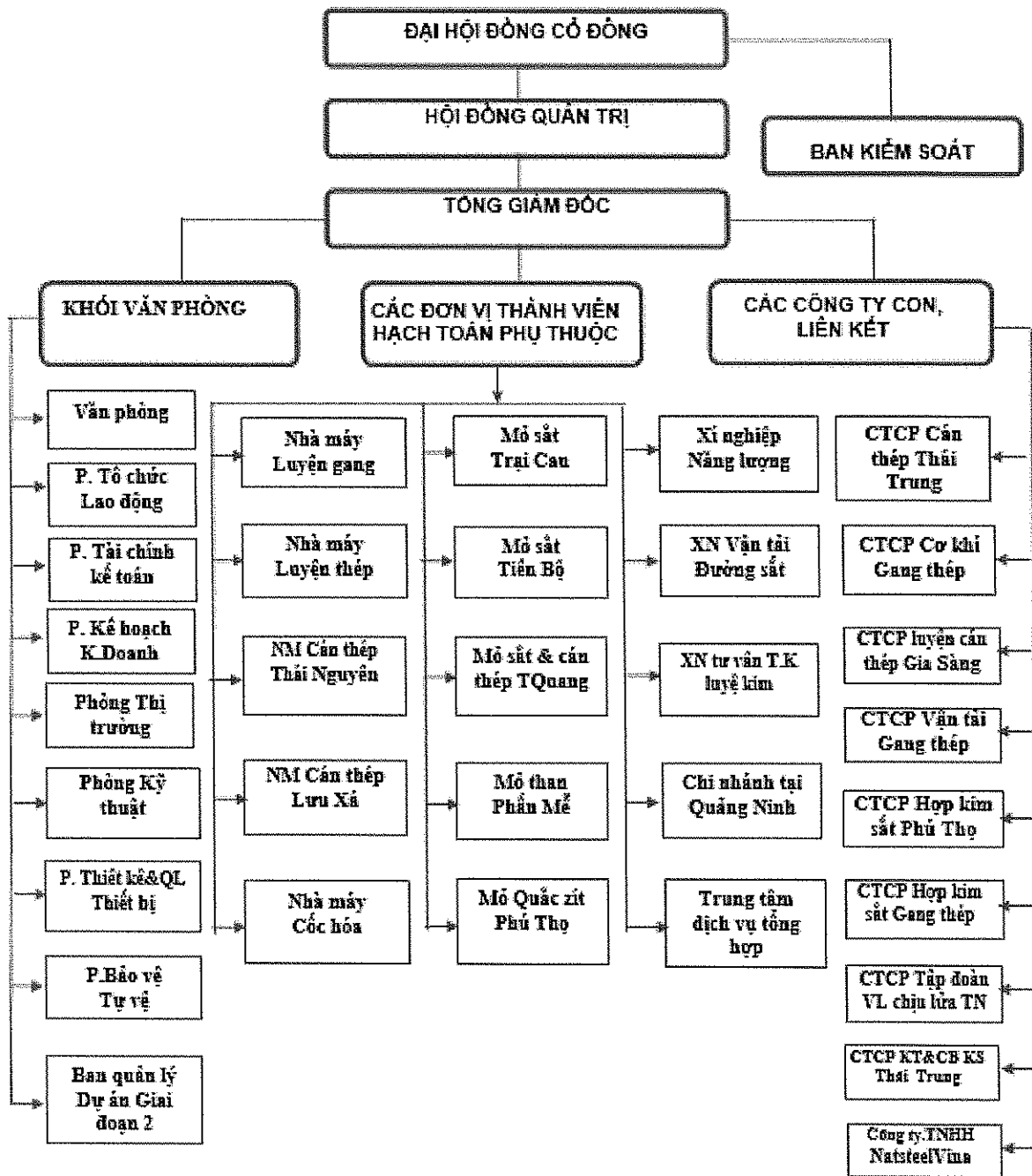
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

* Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty.

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
13	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.
14	Mỏ sắt Tiến Bộ	xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
15	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

* Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

* Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	1,906	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,34	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	0,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ các chủng loại thép xây dựng, thép kết cấu với chất lượng cao, giá cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro của nền kinh tế.

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

5.2. *Rủi ro luật pháp*

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

5.3. *Rủi ro đặc thù*

5.3.1. *Rủi ro lãi suất*

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

5.3.2. *Rủi ro tỷ giá*

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép nhu cầu nhập khẩu than mỡ, thép phế,... để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và mối quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

5.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

5.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

5.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chất thải và nâng cấp hệ thống công trình xử lý môi trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

5.3.6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024		
					Tổng số	SO SÁNH (%)	
						So với TH năm 2023	So với KH năm 2024
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>		<i>3</i>	<i>4=3/I</i>	<i>5=3/2</i>
1	Giá trị SXCN (giá T.tê)	Tỷ đồng	9.450	9.494	10.602	112	111,7
2	Thép cán SX	Tấn	640.646	645.000	752.201	117,4	116,6
3	Tiêu thụ thép cán	Tấn	639.070	645.000	747.739	117	116
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.401	12.953	15.514	115,6	119,6
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-176,621	15	0,668	115,6	119,6
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	215,015	221,9	187,329	87,1	84,4
7	Lao động bình quân	Người	3.399	3.335	3.248	95,6	97,6
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	9,268	9,034	9,903	106,5	108,4

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
3	Hà Tuấn Hưng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Ngày tháng năm sinh: 07/4/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.526.000 cổ phần

Ông Hà Tuấn Hưng - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 21/3/1975
- Trình độ chuyên môn: KS Cán thép, Kỹ sư QTDN
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần

Ông Hoàng Danh Sơn - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

b) *Những thay đổi trong ban điều hành: Không*

c) *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.*

* *Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2024: 3.199 người*

* *Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

Công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, các quy định pháp luật khác và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo mới, đào tạo lại, bổ túc nâng bậc....

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định của Công ty về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm. Trong năm qua mặc dù rất khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động và có những chính sách hỗ trợ khó khăn kịp thời cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển

a) *Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:*

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Tổng công ty Thép Việt Nam, trong năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

2024 Công ty đã phối hợp với MCC và tư vấn độc lập thực hiện kiểm đếm thiết bị tại hiện trường Dự án; nghiên cứu, xây dựng và báo cáo các cấp có thẩm quyền về phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án. Thường xuyên duy trì công tác bảo vệ, bảo quản thiết bị, không để mất tài sản, hạn chế hư hỏng thiết bị. Điều động, bổ sung nhân lực, phối hợp với các nhà thầu, đơn vị tư vấn triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chỉ đạo của cấp trên để chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC số 01# với nhà thầu MCC theo hình thức thỏa thuận thực tế.

- Hiện nay Công ty đang tích cực thực hiện các nội dung công việc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC số 01# với Nhà thầu MCC và xây dựng Phương án xử lý tiếp theo sau khi chấm dứt Hợp đồng EPC số 01#.

b) Các dự án đầu tư khác:

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn): Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án đã được Hội đồng thẩm định của Bộ TNMT thông qua (với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của các thành viên Hội đồng). Hiện nay Công ty đang phối hợp cùng các đơn vị tư vấn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ĐTM và Báo cáo nghiên cứu khả thi (theo ý kiến của Hội đồng thẩm định ĐTM) để xin ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (Sở Công thương) trước khi trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, phê duyệt ĐTM.

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án đã được Hội đồng thẩm định của Bộ TNMT thông qua (với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của các thành viên Hội đồng). Đến nay đã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ĐTM và đang trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, phê duyệt. Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án đã được Sở Công thương Thái Nguyên thẩm định, hiện đang thực hiện các thủ tục phê duyệt Dự án làm cơ sở xin cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đối với các dự án đầu tư nhóm C (các đề án thăm dò quặng sắt): Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để được cấp phép thăm dò các điểm mỏ theo quy định.

c) Kết quả thực hiện hoạt động đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết năm 2024:

Các công ty con, công ty liên kết sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động.

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Công ty CP Cán thép Thái Trung		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.340
	- Lợi nhuận trước thuế	"	14,069
2	Công ty CP Cơ khí Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.203
	- Lợi nhuận trước thuế	"	9,83

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

3	Công ty CP Hợp kim sắt Gang thép (Chưa kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	756
	- Lợi nhuận trước thuế	"	6,98
4	Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa TN (Chưa Kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	317
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,48
5	Công ty CP Vận tải Gang thép TN (Chưa Kiểm toán)		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	148
	- Lợi nhuận trước thuế	"	0,07
6	Công ty TNHH Nasteelvina		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.505
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,96
7	Công ty CP khai thác và chế biến KS Thái Trung	<i>Dừng hoạt động từ tháng 6/2014</i>	
8	Công ty CP Hợp kim sắt Phú Thọ	<i>Dừng hoạt động từ tháng 01/2013</i>	
9	Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng	<i>Đã phá sản từ tháng 7/2022</i>	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.252,057	10.390,069	101%
2	Doanh thu thuần	9.530,646	10.601,238	111%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	-192,583	-62,088	32%
4	Lợi nhuận khác	19,502	66,313	340%
5	Lợi nhuận trước thuế	-173,081	4,225	-2%
6	Lợi nhuận sau thuế	-176,435	-7,675	4%
	<i>Tr.đó: LNST của CD ko kiểm soát</i>	<i>0,186</i>	<i>0,710</i>	<i>381%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>-176,621</i>	<i>-8,384</i>	<i>5%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- HS thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,37	0,44	
	- HS thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,13	0,15	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	83%	85%	
	- Hệ số nợ/ Vốn CSH (%)	500%	558%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	5,89	6,37	
	- Vòng quay tổng tài sản (vòng) (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,93	1,03	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- HS LN sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-1,85%	-0,08%	
	- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	-10,34%	-0,53%	
	- HS LN sau thuế/ Tổng TS (%)	-1,72%	-0,08%	
	- HS LN từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	-2,02%	-0,59%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

a) Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VNĐ, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2024:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Chú trọng công tác đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế phát sinh gây tác động tiêu cực đến môi trường, hạn chế phát sinh các chất thải (rắn, khí, bụi và nước thải); Thực hiện báo cáo quan trắc chất lượng môi trường định kỳ, quan trắc khí thải tự động duy trình vận hành ổn định kết nối và được giám sát bởi Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, chất lượng môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép Quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Thu hồi kim loại sản xuất gang lò cao, luyện thép khoảng 0,5%; Thu hồi kim loại từ quá trình cán thép khoảng 1,2%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại nhiên liệu/năng lượng	ĐVT	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Điện mua vào	Kwh	190.261.005	
2	Dầu FO (Fuel oil)	Tấn	8.257,828	
3	Than cốc	Tấn	110.280,764	
4	Than cám loại 3,4	Tấn	36.688,416	

b) Các giải pháp tiết kiệm năng lượng:

- Thu hồi, sử dụng khí than lò cao, lò cốc và dầu cốc thô làm nhiên liệu cho lò nung phôi của các nhà máy cán thép, giảm thiểu tối đa việc mua nhiên liệu dầu FO.

- Sản xuất phôi thép: Thực hiện các giải pháp (sử dụng có hiệu quả gang lỏng, giảm thời gian thông điện tại lò SCCS, tăng cường thổi ô xy để tận dụng nhiệt hoá học...) để giảm tiêu hao điện năng và than điện cực trong sản xuất phôi thép. Kết quả năm 2024, tiêu hao điện năng = 249,6 Kwh/ Tsp, so với ĐM = 260,0 Kwh/ Tsp; tiêu hao than điện cực = 1,67 Kg/ Tsp, so với ĐM = 2,01 Kg/ Tsp.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Nguồn nước cung cấp cho sản xuất (bơm từ sông Cầu): 2.859.405 m³

- Nguồn nước sạch (dùng cho sinh hoạt): 57.863 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Lao động có mặt tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 3.199 người

Mức lương bình quân của người lao động năm 2024 là: 9,903 triệu đồng/ng/th

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Thông tư của Nhà nước về bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và hàng năm tổ chức đi điều dưỡng cho công nhân mắc bệnh nghề nghiệp và người lao động bị tai nạn lao động nặng có số thương tật > 31% ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác giáo dục đào tạo năm 2024 đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác chủ yếu như: Đào tạo mới, đào tạo lại cho 490 người; bổ túc kỹ thuật nâng bậc cho 246 người; bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ cho 1.463 lượt người; bồi dưỡng lý luận chính trị cho 46 người; nhận thực tập 05 sinh viên; Tổ chức thi chọn lao động giỏi năm 2024, có 84 cá nhân đăng ký dự thi, tham gia thi lý thuyết 84 người, 72 người đủ điều kiện thi tay nghề; có 14 tập thể đã thi, giá trị làm lợi: ~3,7 tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã tham gia ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, tổ chức tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, nạn nhân chất độc da cam, các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, hỗ trợ Nhân dân tỉnh Thái Nguyên bị ảnh hưởng do cơn bão số 3, ngoài ra hỗ trợ các hội, các phường, các trường học trên địa bàn...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thị trường thép cạnh tranh khốc liệt, đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình trên, Ban điều hành đã bám sát các chỉ đạo, định hướng của HĐQT, tích cực triển khai nhiều giải pháp linh hoạt trong tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, giá thành... bám sát diễn biến thị trường và phù hợp với điều kiện thực tế, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là việc triển khai thực hiện rất nhiều nội dung công việc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về xử lý Dự án Tisco 2, như việc đàm phán với MCC rất tích cực và quyết liệt; hoàn thành việc kiểm đếm thiết bị trong thời gian ngắn, xây dựng các phương án xử lý dự án, .v.v..

Bên cạnh khó khăn, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương, Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên, cùng với tinh thần đoàn kết sáng tạo của đội ngũ được phát huy, CNVCLĐ đã chia sẻ khó khăn để thực hiện nhiệm vụ; thương hiệu Thép TISCO giữ uy tín trên thị trường; công tác quản trị nội bộ tiếp tục được tăng cường, có nền nếp, tình hình an ninh trật tự bảo đảm, nội bộ đoàn kết thống nhất.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2023	Tỷ lệ %	NĂM 2024	Tỷ lệ %
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.216	22%	2.725	26%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	117	1%	178	2%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0%	9	0,1%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	629	6%	663	6%
4	Hàng tồn kho	1.417	14%	1.805	17%
5	Tài sản ngắn hạn khác	53	1%	71	1%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	8.036	78%	7.665	74%
1	Các khoản phải thu dài hạn	61	1%	64	1%
2	Tài sản cố định	1.158	11%	1.045	10%
	- Tài sản cố định hữu hình	1.120	11%	1.010	10%
	- Tài sản cố định vô hình	38	0,4%	35	0,3%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.630	65%	6.370	61%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	19	0,2%	19	0,2%
5	Tài sản dài hạn khác	168	2%	167	2%
	Cộng tài sản	10.252	100%	10.390	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2023	Tỷ lệ %	NĂM 2024	Tỷ lệ %
A	NỢ PHẢI TRẢ	8.545	83%	8.811	85%
I	Nợ ngắn hạn	6.018	59%	6.181	59%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.774	27%	2.866	28%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	611	6%	1.074	10%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9	0,1%	21	0,2%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	2.624	26%	2.220	21%
II	Nợ dài hạn	2.527	25%	2.630	25%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.701	17%	1.684	16%
2	Nợ dài hạn khác	826	8%	946	9%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.708	17%	1.579	15%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840	18%	1.840	18%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,04	0%	-0,04	0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	95	1%	87	1%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-277	-3%	-398	-4%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

5	Nguồn quỹ khác	29,909	0,3%	30	0,3%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	20	0,2%	21	0,2%
	Cộng nguồn vốn	10.252	100%	10.390	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục cơ cấu lại lao động của Công ty cho hợp lý, biên chế lại nhân sự các phòng ban Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với các đơn vị chi nhánh thành viên, căn cứ văn bản chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty (toàn bộ các chi nhánh về lao động quản lý, phục vụ quản lý, lao động phụ trợ để xác định cơ cấu tổ chức hợp lý, xác định lượng lao động dư thừa cần phải cắt giảm và lao động còn thiếu cần bổ sung để điều chuyển nội bộ hoặc tuyển dụng thêm. Đặc biệt, cần phối hợp với các đơn vị sản xuất để xác định lượng lao động còn thiếu tại các vị trí lao động trực tiếp, các vị trí đòi hỏi lao động có kinh nghiệm, trình độ, từ đó có đề xuất với lãnh đạo Công ty trong việc điều chuyển nội bộ và/hoặc tuyển dụng mới, đáp ứng nhu cầu về lao động cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án hỗ trợ người lao động để khuyến khích những lao động có sức khỏe yếu, không phù hợp, chấm dứt hợp đồng sớm để tối ưu hóa nguồn nhân lực trong Công ty.

- Đối với các lao động được xác định là dôi dư, xem xét việc đào tạo lại một số ngành nghề cần thiết để bổ sung cho các vị trí còn thiếu trong dây chuyền sản xuất nếu việc tuyển dụng mới gặp khó khăn.

- Rà soát các bộ phận phòng ban, phân xưởng, xác định tính chất công việc của từng bộ phận, xem xét việc sáp nhập một số bộ phận với nhau để giảm đầu mỗi công việc, giảm lao động quản lý, đồng thời tối ưu hóa công tác quản lý và điều hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Kinh tế thế giới năm 2025 dự báo sẽ có nhiều biến động khó đoán định. Xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn leo thang tại một số quốc gia, khu vực; việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu.

- Tình hình kinh tế trong nước theo dự báo triển vọng tăng trưởng tích cực, đầu tư công được thúc đẩy, cùng với việc hoàn thiện quy hoạch các cấp, thị trường bất động sản được dự báo sẽ phục hồi và khởi sắc... những yếu tố này sẽ có những tác động tích cực đến ngành thép. Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn như: Sự gia tăng nhập khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc có thể gây áp lực lên các doanh nghiệp trong nước, giá nguyên liệu thô như quặng sắt và than cốc có thể biến động mạnh, ảnh hưởng đến thị phần, chi phí sản xuất và lợi nhuận của các doanh nghiệp thép; các quốc gia nhập khẩu có thể áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá đối với thép Việt Nam, ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu và tạo ra áp lực cạnh tranh trong nước.

Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường thép năm 2025 và qua phân tích đánh giá có thể thấy năm 2025 ngành thép vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, phức tạp.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Giá trị SXCN (giá T.tế)	Tỷ đồng	9.991	
2	Thép cán SX	Tấn	730.000	
3	Tiêu thụ thép cán	"	730.000	
4	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	14.190	
5	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	"	10,686	
6	Nộp ngân sách	"	201,698	
7	Lao động bình quân	Người	3.197	
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	10,405	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

5.1. Về Dự án cải tạo mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên - Giai đoạn 2:

Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên (“Dự án”) được khởi công từ năm 2007 nhưng tạm dừng thi công từ năm 2013 đến nay do nhiều vướng mắc.

Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt, thanh lý hợp đồng EPC với nhà thầu MCC theo thỏa thuận thực tế, TISCO đã và đang tích cực nghiêm túc thực hiện, bố trí nhân lực làm việc liên tục, phối hợp chặt chẽ với MCC, Tư vấn giám sát và nhà thầu phụ thi công phần C để rà soát, ghi nhận hiện trạng thực tế, trên cơ sở đó trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số khu vực mỏ của Mỏ than Phấn Mễ đến tháng 5/2022. Căn cứ vào sản lượng tài nguyên khai thác thực tế đến 31/12/2024 đã quyết toán thuế và các quy định của pháp luật về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, TISCO tính toán và hoàn nhập phần chênh lệch đã hạch toán quá vào chi phí từ các năm trước vào thu nhập năm 2024. Hiện tại, TISCO đang tích cực làm việc với Bộ Tài Nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để sớm được cấp đổi giấy phép khai thác đối với khu vực Nam Làng Cẩm và được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng còn lại của khu vực Nam Làng Cẩm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường đều đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu tiêu hao điện, nước đều đảm bảo định mức giao.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn chăm lo chu đáo về đời sống, vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời; thăm hỏi các gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

khăn, gia đình chính sách. Tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỷ; duy trì các hoạt động tuyên truyền, văn hóa thể thao được người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty ủng hộ tích cực các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài tác động lớn đến thương mại và năng lượng toàn cầu; tình hình thị trường vật tư, nguyên liệu biến động mạnh và khó lường do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những điều kiện SXKD hết sức khó khăn trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận không đạt.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật tại các khâu sản xuất, tiết giảm chi phí, hạ giá thành. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với các phòng ban chức năng và các đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nghiêm Xuân Đa	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Bầu ngày 19/4/2024</i>
2	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm 19/4/2024</i>
3	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm 19/4/2024</i>
4	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
5	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
6	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
7	Trần Trọng Mạnh	TV HĐQT chuyên trách	Không điều hành	<i>Bầu ngày 19/4/2024</i>
8	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
9	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	Không điều hành	

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Minh Hạnh-Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Trần Quang Tiến-Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc(xem phần Ban điều hành)

Ông Nghiêm Xuân Đa - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/5/1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Ông Lê Minh Tú - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Trần Trọng Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 09/9/1984

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học và kỹ thuật vật liệu
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Lê Hồng Khuê - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/4/1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Ông Lê Thành Thục - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/8/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2024 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2024, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp (04 cuộc họp định kỳ hàng quý) và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản qua thư điện tử (email), trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 39 Nghị quyết, 10 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2024.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị sau Đại hội để tích cực triển khai Nghị quyết đã ban hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu.

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1 Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Nguyễn Thúy Hà	Thành viên	
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên	
5	Nguyễn Hồng Văn	Thành viên	Bầu ngày 19/4/2024
6	Trần Quốc Việt	Thành viên	Miễn nhiệm 19/4/2024

2.1.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/9/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Bà Nguyễn Thúy Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Hồng Văn - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1983
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Địa lý nhân văn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 19/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, xây dựng chương trình hoạt động để triển khai các công tác:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực thi Pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023; lập Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty.

- Thực hiện việc kiểm soát các đơn vị thành viên Công ty theo kế hoạch và chuyên đề tại Mỏ sắt Tiến Bộ, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Nhà máy Cốc Hoá, Nhà máy Luyện Gang, Nhà máy cán thép Lưu Xá, Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá để đánh giá sự tuân thủ của đơn vị đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Công ty và các Quy định của Nhà nước về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, giá thành, định mức tiêu hao. Qua kiểm tra giám sát ban kiểm soát nhận thấy các đơn vị đã tuân thủ nghiêm các qui định của nhà nước cũng như của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2024:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHI LƯƠNG		THÙ LAO	TỔNG	GHI CHÚ
			LƯƠNG THÁNG	CHI THEO QĐ; PC, KN			
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8
1	Nghiêm Xuân Đa	CTHĐQT			50.076.923	50.076.923	
2	Phạm Công Thảo	CTHĐQT			21.923.077	21.923.077	
3	Trần Tuấn Dũng	Phó CTHĐQT			20.096.154	20.096.154	
4	Nguyễn Minh Hạnh	UVHĐQT - TGĐ	318.000.000	70.403.200		388.403.200	
5	Trần Quang Tiến	UVHĐQT - PTGD	270.000.000	49.757.850		319.757.850	
6	Hà Tuấn Hưng	UVHĐQT - PTGD	270.000.000	59.375.450		329.375.450	
7	Lê Minh Tú	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000	
8	Trần Trọng Mạnh	UVHĐQT	180.000.000	17.251.912		197.251.912	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

9	Lê Hồng Khuê	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000
10	Lê Thành Thực	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000
11	Đỗ Trung Kiên	PTGD	0	1.533.332		1.533.332
12	Hoàng Danh Sơn	KTT	252.000.000	54.754.850		306.754.850
13	Trần Anh Dũng	TBKS	252.000.000	34.496.050		286.496.050
14	Nguyễn Thị Huệ	UV BKS	108.000.000	28.145.400		136.145.400
15	Trần Quốc Việt	UVBKS-VNS			12.788.462	12.788.462
16	Nguyễn Hồng Văn	TVBKS			29.211.538	29.211.538
17	Nguyễn Thúy Hà	UVBKS-TH			42.000.000	42.000.000
18	Bùi Quang Hưng	UVBKS-TH			42.000.000	42.000.000
	TỔNG CỘNG		1.650.000.000	315.718.044	398.096.154	2.363.814.198

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Tuấn Hưng	Người nội bộ	0	0%	3.600	0,0019%	Mua vào
2	Trần Anh Dũng	Người nội bộ	100	0,00005%	1.000	0,00054%	Mua vào

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tài chính ngày 14/3/2025. Quý cổ đông xem chi tiết Báo cáo tài chính đã công bố tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: website: tisco.com.vn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội(b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15bản).

(Handwritten signatures and initials in blue ink)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hạnh